

Số: 3595 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 16 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2024 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 4565/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3468/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 105/TTr-SKHĐT ngày 07/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch năm 2024 vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, cụ thể như sau:

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn các dự án đã hết khối lượng thanh toán hoặc chưa triển khai để bổ sung cho dự án khác trong nội bộ xã để thanh toán khối lượng hoàn thành, gồm các xã: xã Nhơn Lộc (thị xã An Nhơn), xã Mỹ Chánh Tây (huyện Phù Mỹ), xã An Tân (huyện An Lão), các xã Tây An, Tây Thuận, Tây Vinh, Bình Thành (huyện Tây Sơn).

(Chi tiết nội dung điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn 2024 như phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các huyện Tây Sơn, Phù Mỹ, An Lão, UBND thị xã An Nhơn triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 4565/QĐ-UBND ngày 08/12/2023; Quyết định số 3468/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn, Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ, Chủ tịch UBND huyện An Lão, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPĐP XDNTM tỉnh;
- CVP;
- Lưu: VT, K13 (15b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phu lục:**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

(Đính kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư/ dự toán	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						KH vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
A	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG								
I	Thị xã An Nhơn								
1	Xã Nhơn Lộc						0,000		
	Danh mục giảm vốn						-10,037		
	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ nhà ông Hồ Văn Thái đến nhà ông Nguyễn Minh Hoá (Đông Lâm)	Đông Lâm	2022	24/QĐ-UBND ngày 20/01/2022	1.735,000	240,000	-10,037	229,963	Hết khối lượng thanh toán
	Danh mục tăng vốn						10,037		
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>								
	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ĐT.638 đến tuyến đường ĐH.39 (Tân Lập - An Thành)	An Thành, Tân Lập	2022	709/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	13.112,400	479,000	10,037	489,037	Thanh toán khối lượng hoàn thành
II	Huyện Phù Mỹ								
1	Xã Mỹ Chánh Tây						0,000		
	Danh mục giảm vốn						-300,000		
	Nâng cấp mở rộng tuyến Ngõ 5 Lượng đi Ngõ Miên	Thôn Trung Thứ			865,000	300,000	-300,000	0	Bị vướng GPMB mặt bằng
	Danh mục tăng vốn						300,000		
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>								
	Thảm nhựa tuyến đường từ ĐT.632 đi thôn Hiệp	Trung Hiệp	2024	265/QĐ-UBND ngày 16/8/2024	1.053	0	300,000	300,000	UBND xã có cam kết giải ngân vốn trước ngày 31/12/2024
III	Huyện An Lão								
1	Xã An Tân						0,000		
	Danh mục giảm vốn						-400,000		

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư/ dự toán	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						KH vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
	Đoạn từ nhà Ông Rạng đến khu giãn dân thôn Tân An (Bê tông mặt đường, gia cố mái taluy)	Thanh Sơn	2023	519/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	826	400,000	-400,000	0	Đã hết khối lượng thanh toán
	Danh mục tăng vốn						400,000		
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>								
	Đoạn từ nhà ông Rạng đến khu giãn dân thôn Tân An (Bê tông mặt đường, gia cố mái taluy) đoạn nối tiếp	Thanh Sơn	2024		989		400,000	400,000	UBND xã có cam kết giải ngân hết vốn bổ sung trước ngày 31/12/2024
IV	Huyện Tây Sơn								
1	Xã Tây An						0,000		
	Danh mục giảm vốn				7.500		-489,000		
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>								
	Xây dựng nhà văn hóa, thể thao xã Tây An	Trà Sơn			7.500	489,000	-489,000	0	Bị vướng công tác GPMB
	Danh mục tăng vốn				1.172		489,000		
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường</i>								
	Cải tạo, sửa chữa nghĩa trang liệt sỹ xã Bình An	Trà Sơn	2022	57/QĐ-UBND ngày 19/3/2021	1.172	0	489,000	489,000	Thanh toán KLHT
2	Xã Tây Thuận						0,000		
	Danh mục giảm vốn				6.000		-489,000		
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>								
	Trung Tâm văn hóa thể thao xã Tây Thuận	Thượng Sơn			6.000	489,000	-489,000	0	Xã không cân đối được nguồn nên chưa triển khai dự án, xin điều chuyển vốn sang dự án khác
	Danh mục tăng vốn				1.038		489,000		
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>								
	Đường từ QL19 đến Đồng lý HM: Nền mặt đường BTXM	Thượng Sơn	2023	136/QĐ-UBND ngày 16/6/2023	480	0	210,000	210,000	Thanh toán KLHT

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư/ dự toán	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						KH vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
	Đường sau nhà ông 8 Ta đến nhà Bình, từ nhà ông Hiền đến cầu thủy điện HM: Nền , mặt đường BTXM	Tiên Thuận	2023	135/QĐ-UBND ngày 16/6/2023	558	0	279,000	279,000	Thanh toán KLHT
3	Xã Tây Vinh						0,000		
	Danh mục giảm vốn						-414,000		
	Nâng cấp, sửa chữa và mở rộng tuyến đường từ quán bà Mèo đi Bờ đỏ xóm 5	An Vinh 2				80,000	-80,000	0	Bị vướng công tác GPMB, chưa triển khai
	Nâng cấp, sửa chữa và mở rộng tuyến đường từ nhà ông Thành đến nhà ông Thìn xóm 4	An Vinh 2				134,000	-134,000	0	Bị vướng tuyến đường cao tốc Bắc-Nam đang thi công nên chưa triển khai
	Đường từ cây xăng Mười Đức dọc sông Du Lâm đến Bờ Đỏ xóm 5	Nhon Thuận				200,000	-200,000	0	Bị vướng tuyến đường cao tốc Bắc-Nam đang thi công nên chưa triển khai
	Danh mục tăng vốn				1.036		414,000		
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>								
	Nâng cấp, mở rộng đường đi vào Khu di tích Gò Dài	An Vinh 1	2023	151/QĐ-UBND ngày 28/06/2023	1.036	0	414,000	414,000	Thanh toán KLHT
4	Xã Bình Thành						0,000		
	Danh mục giảm vốn						-719,000		
	Nâng cấp đường từ QL 19B đến xóm An Lợi	Kiên Ngãi				239,000	-239,000	0	Bị vướng công tác GPMB, chưa thực hiện được
	Nâng cấp mở rộng đường từ nhà ông Mân đến nhà ông Nhân	Kiên Long				250,000	-250,000	0	Bị vướng công tác GPMB, chưa thực hiện được
	Đường từ Gò Me đến Ruộng cải tạo	Kiên Ngãi	2022-2023	351/QĐ-UBND ngày 21/11/2022	1.415	230,000	-230,000	0	Đã hết khối lượng thanh toán
	Danh mục tăng vốn						719,000		
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>								

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư/ dự toán	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						KH vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã 3 xóm 4 đến đường Suối Bà Trung	Phú Lạc	2024	95/QĐ-UBND ngày 27/02/2024	1.438	0	719,000	719,000	Thanh toán KLHT

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư/ dự toán	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						KH vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư/ dự toán	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						KH vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư/ dự toán	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						KH vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	